TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25/8/2023
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Toàn và ông Lê Quang Thạch

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quảng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 21/7/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/QĐST-DS ngày 11/8/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lệ Th, sinh năm 1997
Trú tại: Thôn Tr xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tư D, sinh năm 1988
Trú tại: Thôn 3 X, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đào Văn Th, Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Kh. Địa chỉ: 2xx L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 07/02/2023 và tại bản tự khai ngày 09/3/2023, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ Th trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Giữa chị và anh Nguyễn Tư D tìm hiểu và đăng ký kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 07/11/2016. Sau khi kết hôn chị và anh anh Nguyễn Tư D sống chung hạnh phúc

được khoảng thời gian gần 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp, thường xuyên xung khắc cải vã, xúc phạm không tôn trọng nhau. Giữa chị và anh Nguyễn Tư D đã ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay, hiện không ai quan tâm đến ai. Chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Tư D. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Lệ Th và anh Nguyễn Tư D có một con chung tên là: Nguyễn Tư Tuấn V, sinh ngày 17/01/2017, hiện đang do chị Th nuôi dưỡng; nguyện vọng của chị Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Tư Tuấn V, không yêu cầu anh Nguyễn Tư D phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị vì hiện tại chị có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con. Về quan hệ tài sản, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Lệ Th trình bày giữa chị và anh Nguyễn Tư D không có tài sản, nợ chung.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và gửi quan điểm bảo vệ cho nguyên đơn, nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 51, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp thuận chị Nguyễn Thị Lệ Th được ly hôn anh Nguyễn Tư D; giao cháu Nguyễn Tư Tuấn V, sinh ngày 17/01/2017 cho chị Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng mà không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Tư D vắng mặt tại phiên tòa, nhưng theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 17/7/2023, anh D trình bày: Anh Nguyễn Tư D đã nhận được giấy triệu tập và thông báo của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, báo cho anh Nguyễn Tư D đến để giải quyết vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con với nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Lệ Th. Tuy nhiên do công việc nên theo thời gian và địa điểm như Tòa án triệu tập, thông báo anh Nguyễn Tư D không thể đến trực tiếp để tham gia việc giải quyết vụ án. Vì vậy, anh Nguyễn Tư D làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh, yêu cầu nguyện vọng của anh D cụ thể như sau: Về quan hệ tình cảm: Anh Nguyễn Tư D và chị Nguyễn Thị Lệ Th tìm hiểu và đăng ký kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 07/11/2016. Sau khi kết hôn anh, chị sống chung hạnh phúc được khoảng thời gian gần 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp, thường xuyên xung khắc cải vã, xúc phạm không tôn trọng nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh Nguyễn Tư D đồng ý ly hôn với chị Th vì thực tế tình cảm không còn. Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Tư D và chị Nguyễn Thị Lệ Th có một con chung tên là Nguyễn Tư Tuấn V, sinh ngày 17/01/2017, ly hôn anh Nguyễn Tư D đồng ý giao con Nguyễn Tư Tuấn V cho chị Nguyễn Thị Lệ Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; anh Nguyễn Tư D không cấp dưỡng nuôi con vì hiện tại bản thân anh D nghề nghiệp và thu nhập không ổn định. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Tư D trình bày giữa anh và chị Nguyễn Thị Lệ Th không có tài sản chung và không có nợ chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án được đảm bảo đúng thủ tục quy định. Căn cứ lời trình bày cũng như nguyện vọng của các đường sự và các tài liệu khác có trong hồ sư vụ án,

việc chị Th yêu cầu ly hôn đối với anh D là có căn cứ, chị có nguyện vọng nuôi con chung là phù hợp với quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Xử cho chị Nguyễn Thị Lệ Th ly hôn anh Nguyễn Tư D.

2. Giao con chung Nguyễn Tư Tuấn V, sinh ngày 17/01/2017 cho chị Nguyễn Thị Lệ Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Nguyễn Tư D không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Nguyễn Thị Lệ Th có đủ điều kiện, khả năng nuôi con và không yêu cầu.

Anh Nguyễn Tư D có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Sau này, vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai ngày 07/02/2023.

Sau khi chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ Th và anh Nguyễn Tư D tìm hiểu và đăng ký kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 07/11/2016 là nên hôn nhân giữa chị Th và anh D là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống giữa vợ chồng không có sự cảm thông, chia sẽ với nhau trong cuộc sống; không ai chịu nhường nhịn ai, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay mà không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện về mặt thời gian để hòa giải, động viên để vợ chồng anh, chị hàn gắn tình cảm nhưng anh D vắng mặt. Xét đời sống chung vợ chồng giữa chị Th và anh D không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh D cũng đồng ý ly hôn với chị Th, Hội đồng xét xử xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lệ Th với anh Nguyễn Tư D là phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Lệ Th và anh Nguyễn Tư D có 01 con chung Nguyễn Tư Tuấn V, sinh ngày 17/01/2017. Nguyện vọng của chị Th xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con vì chị Th có đủ khả năng và điều kiện để nuôi con; nguyện vọng của anh D giao con chung cho chị Th nuôi và không cấp dưỡng nuôi con vì chưa có thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử giao cho chị Nguyễn Thị Lệ Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Tư Tuấn V, sinh ngày 17/01/2017; anh Nguyễn Tư D không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Th là phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Lệ Th và anh Nguyễn Tư D đều trình bày không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lệ Th và anh Nguyễn Tư D.

2/ Về quan hệ con cái: Giao con chung Nguyễn Tư Tuấn V, sinh ngày 17/01/2017 cho chị Nguyễn Thị Lệ Th được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Th có đủ khả năng và điều kiện nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về quan hệ tài sản: Không xem xét.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lệ Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Tiền án phí chị Th phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thuỷ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 31AA/2021/0004575, ngày 07 tháng 02 năm 2023. Chị Nguyễn Thị Lệ Th đã nộp đủ án phí.

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú và trụ sở Uỷ ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sơn

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- UBND xã Cự Nẫm, huyện Bố Trạch ĐKKH ngày 07/11/2016;
- Lưu HS, VP.